

Bản án số: 36/2021/HNGĐ - ST

Ngày 28 - 7 - 2021

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Khải

Bà: Bạc Thị Kiên

Thư ký phiên tòa: Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thu Qu. Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Gi. Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hà Thu Qu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng Gi kết hôn với nhau vào ngày 04/5/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị và anh Gi kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh Gi đã không chung sống cùng nhau do có nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị và anh Gi không còn đi lại và quan tâm đến nhau nữa. Chị Qu nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Gi không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được,

nên chỉ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chỉ được ly hôn với Lê Hồng Gi.

Về con chung: Chị Hà Thu Qu và anh Lê Hồng Gi không có con chung.

Về tài sản:

- Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị Qu khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị Qu cho anh Gi biết để anh Gi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh Gi không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng bằng cho anh Gi nhưng không thực hiện được lý do anh Gi đã thay đổi nơi cư trú nhưng không cung cấp địa chỉ mới. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Gi vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, vi phạm các Điều 70; 72/BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thu Qu. Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Hà Thu Qu yêu cầu Tòa án giải quyết cho chỉ được ly hôn anh Lê Hồng Gi. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, Chị Qu cung cấp đơn xin xác nhận về việc anh Gi có hộ khẩu thường trú tại thôn C4, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Tại biên bản ngày 25/01/2021 và biên bản xác minh ngày 18/6/2021 đều thể hiện anh Gi có đăng ký thường trú tại thôn C4 xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhưng hiện nay anh Gi chuyển đi đâu cũng không thông báo cho Công an xã và chính quyền địa phương, chị Qu không biết được hiện nay anh có địa chỉ ở đâu. Vì vậy thể hiện anh Gi đã cố tình giấu địa chỉ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng anh Gi vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thu Qu và anh Lê Hồng Gi kết hôn vào ngày 04/5/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Qu và anh Gi là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Qu khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ngay từ khi kết hôn anh chị đã không chung sống cùng nhau, không liên lạc và quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị Qu cho anh Gi biết để anh Gi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh Gi không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án. Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị Qu và anh Gi là có thật, vì anh Gi đã cố tình giấu địa chỉ không làm tròn trách nhiệm của mình, thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Qu.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh Gi không có con chung

[4] Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Chị Qu khai không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Qu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thu Qu được ly hôn anh Lê Hồng Gi.
- 2. Về con chung:* Không có
- 3. Về tài sản:* Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có

4. *Về án phí:* Chị Hà Thu Qu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Qu đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000855 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị Hà Thu Qu đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Chị Hà Thu Qu có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2021). Anh Lê Hồng Gi vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã Thanh Hưng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương